TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **490**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 325/2025/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hồ Ngọc H**; Sinh năm 1995 ; CCCD số: 068095008219, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/09/2022; Nơi thường trú: Thôn I, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở hiện tại: Lô A, đường N, tổ F, khu dân cư P, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà **Phan Mai T**; Sinh năm 1995; CCCD số: 075195024682, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 26/02/2022; Nơi thường trú: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện tại: Lô A, đường N, tổ F, khu dân cư P, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc H và bà Phan Mai T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2020 ngày 27/3/2020.

Nay ông Hồ Ngọc H và bà Phan Mai T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự đều xác nhận có 01 người con chung là cháu Hồ Ngọc Thảo M, sinh ngày 5/9/2020. Ly hôn, ông H, bà T thống nhất giao cháu Hồ Ngọc Thảo M cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) (5.000.000đồng/ tháng) kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc H và bà Phan Mai T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Ngọc Thảo M, sinh ngày 5/9/2020 cho cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Hồ Ngọc H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc H và bà Phan Mai T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000806 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông H, bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt